

Mùa Xuân và những câu chuyện ý nghĩa về Bác

Sinh thời, Bác Hồ luôn dành những tình cảm, sự quan tâm cho tất cả mọi tầng lớp, giai cấp nhân dân Việt Nam. Mỗi độ Xuân về, khi khoảnh khắc đất trời và lòng người giao hòa, nhân dân Việt Nam mọi thế hệ đều thành kính nhớ về Người. Mỗi câu chuyện về Người, dù rất mực giản dị nhưng vẫn luôn có giá trị sâu sắc.



*Hình ảnh Bác Hồ mãi mãi khắc sâu
trong trái tim của nhân dân Việt Nam.*

Những đêm giao thừa Bác đến với người nghèo:

1. Bác chúc các chú thất nghiệp

Xuân Tân Ty, năm 1941, Bác mới được đặt chân trở về giữa lòng Tổ quốc thân yêu sau đúng 30 năm trời ra đi tìm đường cứu nước (1911-1941). Hành trang theo Bác trở về vền vẹn chỉ có một chiếc va ly xách tay bằng mây, trong đựng hai bộ quần áo đã cũ và tập tài liệu Con đường giải phóng tập hợp những bài giảng trong lớp huấn luyện ở Nậm Quang

(Quảng Tây, Trung Quốc) do Bác phụ trách vừa mới kết thúc trước Tết mấy hôm.

Mùa Xuân năm ấy, từ hang Pác Bó đã ra đời một bài thơ Xuân tuyệt đẹp của Bác Hồ:

*"Non xa xa, nước xa xa
Nào phải thanh thang mới gọi là
Đây suối Lênin, kia núi Mác
Hai tay xây dựng một sơn hà"*

Chỉ hơn bốn năm sau, ngày 0-9-1945, sơn hà của Tổ quốc đã được thu về một mối, từ Lạng Sơn đến mũi Cà Mau. Hồ Chí Minh trở thành vị Chủ tịch đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Và mùa Xuân độc lập đầu tiên, Xuân Bính Tuất năm 1946 đã trở về trên toàn cõi đất nước với một sắc màu khác lạ làm gợi nhớ đến một thời Nghiêu Thuần xa xưa. Vào thời khắc mọi gia đình quây quần bên nhau chuẩn bị đón giao thừa thì vị Chủ tịch nước xắn quần, bước thấp bước cao đến các ngõ hẻm ở phố Sinh Từ, phố Hàng Lọng... để được chính mắt nhìn thấy cảnh Tết vừa, Tết nghèo của bà con lao động Hà Nội mới vừa thoát khỏi ách thực dân phong kiến.

Chính trong cuộc "vi hành" đêm Ba mươi Tết của mùa Xuân độc lập đầu tiên đó, Bác Hồ đã chứng kiến cảnh gia đình một người đạp xích lô "Tết mà không có Tết" ngoài một nén hương đang cháy dở trên bàn, còn chủ nhà thì đang đắp chiếu nằm mê mệt vì ốm. Bác đã xúc động lấy khăn lau nước mắt, lặng lẽ bước ra khỏi nhà, bảo đồng chí thư ký ghi lại địa chỉ để hôm sau báo cáo cho đồng chí Chủ tịch Hà Nội biết.

Cũng đêm Ba mươi Tết Bính Tuất đó, đúng giờ giao thừa, khi Đài Tiếng nói Việt Nam truyền khi khắp đất nước lời chúc mừng năm mới của Chủ tịch Hồ Chí Minh, thì chính Người lại đang vui Xuân cùng nhân dân ở đền Ngọc Sơn, trong vai một cụ già cùng cháu đi hái lộc.

Lần đầu tiên nhân dân Hà Nội, nhân dân cả nước, được hưởng một mùa Xuân mới mẻ, giao thừa nghe đọc thư chúc Tết của Bác Hồ:

"Hỡi đồng bào cả nước!

Hôm nay là mừng một Tết năm Bính Tuất, ngày Tết đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Tôi thay mặt Chính phủ chúc đồng bào năm mới muôn sự tốt lành" (2).

Cuối thư là một bài thơ ngắn:

*"Trong năm Bính Tuất mới
Muôn việc đều tiến tới
Kiến quốc chóng thành công
Kháng chiến mau thắng lợi" (3)*

Kể từ mùa Xuân đầu tiên đó, suốt 24 năm làm Chủ tịch nước, mỗi lần Tết đến, Xuân về, Bác lại nghĩ đến dân, lo sao cho dân có một mùa Xuân ấm no, hạnh phúc. Thường thì trước Tết ba tháng, Bác đã nhắc các cơ quan, các ngành chuẩn bị Tết cho dân. Riêng Bác cũng tự mình chuẩn bị sớm ba việc. Tìm ý thơ cho bài thơ mừng năm mới, nhắc văn phòng chuẩn bị thiếp "Chúc Mừng Năm Mới" để kịp gửi đến những nơi xa xôi nhất, kể cả bộ đội ở các vùng rừng núi, hải đảo xa xôi và cán bộ công tác ở nước ngoài.

Và cuối cùng là một chương trình đi thăm dân không thể thiếu đối với Bác, một chương trình riêng mà chỉ Bác và các đồng chí cảnh vệ biết.

Tối Ba mươi Tết năm 1960, Bác đến thăm gia đình mẹ con chị Tín, một lao động nghèo ở phố Hàng Chĩnh, Hà Nội. Chiều mừng hai Tết năm 1961, Bác đến Văn Miếu dự buổi bình thơ Xuân của các cụ. Mừng hai Tết năm 1962, Bác đến thăm các cháu học sinh miền Nam ở Hải Phòng. Chiều 29 Tết năm 1963, Bác cải trang thành một cụ già theo cháu đi chợ hoa và chợ Đồng Xuân... Tất cả đều bí mật bất ngờ và do đó bao giờ cũng tạo hiệu quả lớn.

Như Tết năm 1960, nếu Bác chỉ đến thăm các gia đình theo chương trình của các cơ quan đã bố trí thì làm sao Chủ tịch nước biết được gần đến giao thừa rồi mà chị Tín vẫn còn phải đi gánh nước thuê đổi gạo để sáng mai mừng một Tết có cơm ăn cho bốn đứa con của mình. Gặp Bác,

chị Tín xúc động để rơi cả đôi thùng gánh nước xuống đất, run run cầm lấy bàn tay của Bác:

- Cháu không ngờ lại được Bác đến thăm...

Chỉ nói được vậy, chị đã oà lên khóc nức nở.

Vị Chủ tịch nước đã an ủi chị:

- Bác không đến thăm những gia đình như cô thì thăm ai...

Và Bác đã vào nhà thăm hỏi khá lâu năm mẹ con chị Tín. Gọi là nhà nhưng đâu có phải là nhà mà là một cái chái như một túp lều. Chồng chị Tín là công nhân khuân vác ở bến Phà Đen đã mất cách đó bốn năm, còn chị thì cho đến lúc này vẫn chưa có việc làm ổn định. Cảnh nghèo của gia đình đã phũ phàng hiện ra trước mắt Bác. Trên chiếc bàn gỗ mục chỉ có một nải chuối xanh và một gói kẹo. Đúng là "Ba mươi Tết mà không có Tết". Cách đây 15 năm, Tết Độc lập đầu tiên, Bác đã đau lòng chứng kiến cảnh một gia đình "Tết mà không có Tết" ở ngõ hẻm Sinh Từ. Đó là khi đất nước mới thoát khỏi vòng nô lệ. Còn bây giờ, kháng chiến đã thắng lợi, hoà bình đã sáu năm, mà lại còn cái cảnh này sao? Không phải ở đâu xa mà ở ngay Thủ đô Hà Nội... Vậy còn bao nhiêu gia đình như thế này ở khắp mọi miền đất nước? Cứ ngồi nghe báo cáo thì đâu cũng là no ấm, tươi vui...

Đêm ấy, trên đường về, ngồi trên xe, Bác Hồ trầm ngâm suy nghĩ. Vẻ đăm chiêu thoáng hiện trên gương mặt của Người. Bác đã từng tâm sự với các đồng chí phục vụ: "Một ngày dân chưa đủ ăn, áo chưa đủ mặc, các cháu chưa được học hành, mọi người còn khổ thì Bác ăn không ngon, ngủ không yên".

Về đến nhà, các đồng chí Bộ Chính trị đang chờ Bác để chúc mừng năm mới. Mọi người bần khoản khi thấy Bác không vui. Bác kể lại hoàn cảnh gia đình chị Tín cho mọi người nghe. Cuối câu chuyện Bác nói "Ta có chính quyền trong tay, nhưng chính quyền đó chưa thực sự là do dân, vì dân. Một số lãnh đạo các địa phương còn quan liêu và nặng về hình thức. Họ không chịu đi sâu, đi sát quần chúng, nên phục vụ quần chúng chưa tốt. Nếu chúng ta chỉ nghe báo cáo của họ thì sẽ không bao giờ nắm được chính xác tình hình để có chủ trương, nghị quyết đúng đắn. Đảng

quan liêu, chính quyền quan liêu, thực sự là một nguy cơ đối với đất nước chúng ta.

2. Bác Hồ ăn Tết cùng nhân dân năm 1946

Câu chuyện này được ông Phan Xuân Thúy, một thợ ảnh kể lại. Ông kể:

“Chiều 30 Tết, Bác Hồ nói với các chiến sĩ: "Các cô các chú nào có gia đình ở Hà Nội thì mời vào đây vui Tết với Bác". Chú em tôi cuống quýt chạy một mạch về nhà báo tin. Được ăn Tết cùng với Bác thì vui quá. Đêm hôm ấy, cả gia đình tôi thao thức, tới quá giao thừa vẫn chẳng ai ngủ được.

Sáng hôm sau - tức mùng 1 Tết âm lịch năm 1946, cái Tết đầu tiên sau khi nước nhà giành được độc lập, ông cụ thân sinh tôi dậy rất sớm, ăn vận áo the, khăn xếp chỉnh tề, với tôi, anh trai Phan Xuân Giục, vợ chồng chị Phan Thị Trâm, Trần Khánh Lục và đưa con gái của họ là Trần Thị Thành cùng tới Bắc Bộ phủ.

Khi chúng tôi tới nơi thì đã thấy gần 50 người - là thân thích của các chiến sĩ khác - cũng đang đứng đợi ở ngoài sân. Bỗng Bác đi ra từ trong dinh với bộ quần áo kaki, đôi dép caosu quen thuộc. Bác đưa tay vẫy chào mọi người nói, ân cần: "Bây giờ xin mời tất cả ra đây chúng ta cùng vui Tết".

Chúng tôi theo Bác đi ra khu vườn trong Bắc Bộ phủ. Suốt dọc con đường rải đá sỏi, hai bên mượt cỏ tóc tiên, những chiếc chiếu được trải ra, cỗ đã bày sẵn. Tôi không còn nhớ chính xác có những món ăn gì, nhưng không có mâm cao cỗ đầy gì cả mà rất đơn sơ, cơm được xới từ trong những chiếc rá. Ông cụ thân sinh tôi cao tuổi nhất, được Bác nắm tay mời ngồi cùng ở mâm đầu tiên, các anh, chị tôi bế đứa nhỏ cũng ngồi kê ngay đấy.

Có mặt trong bữa cơm thân mật này còn có cả ông Đàm Quang Trung - sau này là Thượng tướng, Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước kiêm Chủ tịch Hội đồng Dân tộc và ông Vũ Đình Huỳnh - thư ký riêng của Bác. Bác mời cơm ông cụ nhà tôi, hỏi thăm cháu Thành rất ân cần,

niềm nở. Tôi liền lấy máy ảnh ra chụp liên hồi. Bữa cơm chỉ kéo dài chừng nửa giờ đồng hồ nhưng tràn đầy xúc động.

Cụ Thúy hồi tưởng: "Hồi kháng chiến toàn quốc, cũng như bao gia đình Hà Nội khác, chúng tôi lên đường tản cư. Khi di tản, tôi chỉ kịp nhét vào túi áo mỗi bức ảnh này vì nó có kích cỡ nhỏ. Những bức ảnh khác được lồng khung treo ở hiệu ảnh phố Hàng Bài, cùng với sập gụ, tủ chè, tư trang, đồ đạc thì mất hết. Tấm ảnh đó luôn nằm trong túi áo tôi, là một kỷ vật, vừa như lá bùa hộ mệnh giúp tôi vượt qua bao quãng đường trường. Khi trở về Hà Nội, điều đầu tiên tôi làm là lấy máy chụp lại, rồi phóng to nó lên đem treo ở vị trí trang trọng nhất trong nhà".

Đến nay, kỷ niệm này vẫn luôn được gia đình ông kể lại với sự trân trọng và niềm xúc động sâu sắc.

Một lần nhân dịp đầu Xuân, Bác Hồ đến thăm đơn vị lính cứu hỏa Thủ đô, trong thời buổi đất nước mới bắt đầu vào xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, trang bị còn sơ sài, nhiều đồng chí biên chế chưa có nghiệp vụ, bộn bề khó khăn...Bác cháu nói chuyện rất vui vẻ, các đồng chí xin Bác một lời chúc đầu Xuân, Bác mỉm cười và nói:

- Bác chúc các chú thất nghiệp.

Lời chúc giản dị, mộc mạc của Bác gửi gắm một tình yêu bao la Người dành cho lính cứu hỏa nói riêng và nhân dân ta nói chung.

3. Bác tặng quà

Vào một ngày đầu năm 1969, Bác Hồ thân mật tiếp đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Đan Mạch sang thăm hữu nghị nước ta. Chúng tôi, những phóng viên tin và ảnh được cử lên Phủ Chủ tịch phục vụ cuộc tiếp khách quốc tế của Bác.

Nhà khách Phủ Chủ tịch rộng rãi, nhưng Bác tiếp khách quý thật giản dị, đơn sơ mà thân mật, ấm cúng vô cùng. Cái không khí gia đình lấn chiếm cả căn phòng to rộng, trang nghiêm.

Thân mật tiếp chuyện những người bạn Đan Mạch thân thiết, Bác cười luôn và nói vui nhiều lần.

Bác mời thuốc lá đồng chí Chủ tịch Đảng Cộng sản Đan Mạch Conút Giétxpxon và các đồng chí trong đoàn. Xong, Bác quay lại phía

tôi đang ngồi ngay sau Bác và Bác cũng cho tôi một điều. Thật là hạnh phúc bất ngờ đối với tôi. Ôi, vô cùng cảm động và xiết bao vui sướng. Cầm điều thuốc trong tay, tuy không hút nhưng cảm thấy khói thuốc tỏa hương bay thơm ngát quanh mình, như hơi thở ấm áp, yêu thương của Bác truyền vào tâm hồn dịu ngọt.

4. Giờ này miền Nam đang nổ súng

Tết Mậu Thân năm 1968 đánh dấu một bước chuyển biến quan trọng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta.

Tết năm ấy, do điều kiện sức khỏe, Bác Hồ đi nghỉ và chữa bệnh ở nước ngoài. Tuy ở xa Tổ quốc, nhưng Bác luôn luôn theo dõi sát những thành tích và thắng lợi của đồng bào, chiến sĩ cả nước, nhất là những tin chiến thắng chiến trường miền Nam.

Tối hôm 30 Tết, Bác cùng đồng chí giúp việc ngồi trong một căn phòng vắng, tĩnh mịch thức để theo dõi tin tức trên đài và đón giao thừa. Khi ở Đài Tiếng nói Việt Nam tiếng pháo nổ vang tiền năm Đinh Mùi và đón mừng năm Mậu Thân vừa dứt thì lời Thơ chúc Tết của Bác được truyền đi khắp mọi miền của Tổ quốc:

Xuân này hơn hẳn mấy Xuân qua
Thắng trận tin vui khắp nước nhà
Nam - Bắc thi đua đánh giặc Mỹ
Tiến lên! Toàn thắng ắt về ta!

Bác Hồ ngồi yên lặng đón giao thừa. Tiếng Bác đầu năm phát trên Đài Tiếng nói Việt Nam hoà vào tiếng nhạc hùng tráng như một nguồn động viên cổ vũ lớn lao đối với đồng bào chiến sĩ cả nước:

Tiến lên! Toàn thắng ắt về ta!

Ánh mắt Bác lộ rõ niềm vui. Bỗng từ căn phòng nhỏ tĩnh mịch giữa lúc giao thừa thiêng liêng ấy, lời Bác nói một cách khe khẽ nhưng nghe rất rõ: “Giờ này miền Nam đang nổ súng”.

Thì ra trong lúc này, không phải Bác Hồ chỉ ngồi để nghe pháo nổ, đón giao thừa, mừng năm mới, mà chính lúc ấy lòng Bác đang hướng về Tổ quốc, hướng tới đồng bào, chiến sĩ đang chiến đấu hy sinh ngoài mặt trận.

Sáng sớm hôm mùng một Tết Mậu Thân, Bác nhận được tin “cả miền Nam đều nổ súng”. Kẻ thù hung ác của dân tộc lại bị một đòn đau bất ngờ, choáng váng. Bác Hồ vui trong niềm vui chiến thắng của chiến sĩ, đồng bào cả nước.

Những câu chuyện giản dị trên đó chính là hành trang đầy ý nghĩa cho chúng ta phấn đấu, nỗ lực đóng góp công sức vào xây dựng đất nước, sống với lý tưởng cách mạng vĩ đại của dân tộc./.

**Anh Thư sưu tầm từ nguồn: Trang tin điện tử
Ban QL Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh**